|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn**: 22.02.2025 | | **Sí số HS** | **Điều chỉnh** | Ngày: 24.02.2025  **Phê duyệt kế hoạch**  ..........................................  **Cao Phương Thảo** |
| **Ngày giảng** | |
| 6A1 | (Tiết 36) |  |  |

**TIẾT 36: BIỂN VÀ ĐẠI DƯƠNG**

**I, MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

1. Kiến thức

- Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới.

- So sánh diện tích các đại dương trên thế giới.

- Trình bày và giải thích các hiện tượng sóng, thuỷ triều, dòng biển.

- Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày suy nghĩ, ý tưởng, lắng nghe, phản hồi tích cực,suy nghĩ sáng tạo, giao tiếp và hợp tác khi tham gia các hoạt động học tập

**\* Năng lực Địa lí**

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Biết kết hợp kênh hình và kênh chữ để xác định được vị trí của các biển và đại dương trên bản đồ. Khai thác tri thức từ bản đồ.

- Năng lực tìm hiểu địa lí: Đọc được bản đồ biển và đại dương trên thế giới

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong thực hiện các nhiệm vụ học tập (cá nhân, nhóm)

- Nhân ái: Tôn trọng ý kiến của người khác, có ý thức học hỏi lẫn nhau

- Chăm chỉ: Có ý thức tự học, tự tim tòi, hoàn thành nhiệm vụ được giao

- Trung thực : Tự giác tham gia các hoạt động học tập, phát hiện, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Bản đồ biển và đại dương trên thế giới.

- Tranh, ảnh minh hoạ về độ muối, nhiệt độ nước biển và đại dương

- Giá treo, phiếu học tập, nam châm, bút chỉ, que chỉ, bút dạ

- Phần mềm **Plickers: https://plickers.com**

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Sách giáo khoa, vở ghi

- Phiếu học tập, các đồ dùng học tập khác

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Mở đầu *(Thời gian: khoảng 5 phút)***

**Hoạt động 1: Mở đầu *(Thời gian: khoảng 5 phút)***

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh tìm nguyên nhân nước biển có vị mặn, nhận ra địa danh trong bức hình và sự lí thú của biển chết (con người tự nổi trên mặt nước). Từ đó tạo hứng thú, kết nối kiến thức của tiết học trước và định hướng bài học cho học sinh.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| **Bước 1**: Giao nhiệm vụ cho học sinh.  - GV chiếu hai hình ảnh kèm hai câu hỏi |
|  |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát hai hình, tìm ra đáp án cho hai câu hỏi  .- GV quan sát, hỗ trợ HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi 2 học sinh đưa ra ý kiến, các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung  - Giáo viên nhận xét, bổ sung câu trả lời của học sinh:  + Hình 1: Nước biển có vị mặn vì có trong nước biển có muối. Muối trong nước biển do nước mưa hoà tan các lớp đất, đá, các loại muôi từ trong lục địa đưa ra  + Hình 2: Khi nhìn vào ta thấy được sự kì diệu của bức hình con người tự nổi lên mặt nước mà không cần bất cứ phương tiện hỗ trợ nào khác do nồng độ muối ở biển chết rất cao  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  *GV kết nối vào bài học: Vậy, tại sao con người ta lại không thể tự nổi trên mặt nước ở những vùng biển khác? Phải chăng trong các biển và đại dương có nhiệt độ và độ muối khác nhau?Bài học hôm nay cô cùng các em sẽ tìm hiểu điều đó* |

**2.** **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**2.1. Tìm hiểu đại dương thế giới.**

a. Mục tiêu

- Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới.

- So sánh diện tích các đại dương trên thế giới.

b. Nội dung

- Tìm hiểu khái niệm đại dương thế giới.

- Xác định trên lược đồ vị trí giới hạn các đại dương trên thế giới.

- So sánh diện tích các đại dương trên thế giới.

- Liên hệ với vùng biển nước ta.

c. Sản Phẩm

- Câu trả lời của học sinh.

- HS xác định trên bản đồ

d. Cách thức tổ chức

**Bước 1**: Giao nhiệm vụ cho học sinh

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | |  |
| **Nhiệm vụ 1:** GV chiếu hình ảnh, HS quan sát kết hợp dvào thông tin SGK và hiểu biết của mình đưa ra khái niệm: Đại dương thế giới là gì?  GV hướng dẫn HS phân biệt biển và địa dương | |  | |
| **GV phân biệt cho HS biển và Đại dương:**   |  |  | | --- | --- | | **BIỂN** | **ĐẠI DƯƠNG** | | * Diện tích nhỏ. Là một phần của đại dương   Ví dụ: *Biển đông là một phần của Thái Bình Dương* | * **Diện tích lớn** | | Có 113 biển | 5 đại dương | | Biển nông hơn đại dương | Rất khó để đo được độ sâu của đáy đại dương | |  |  | | | |
|  | | |
| **Nhiệm vụ 2:** GV yêu cầu học sinh lên xác định vị trí của các đại dương trên lược đồ |  | |

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS thực hiện các nhiệm vụ cá nhân/nhóm.

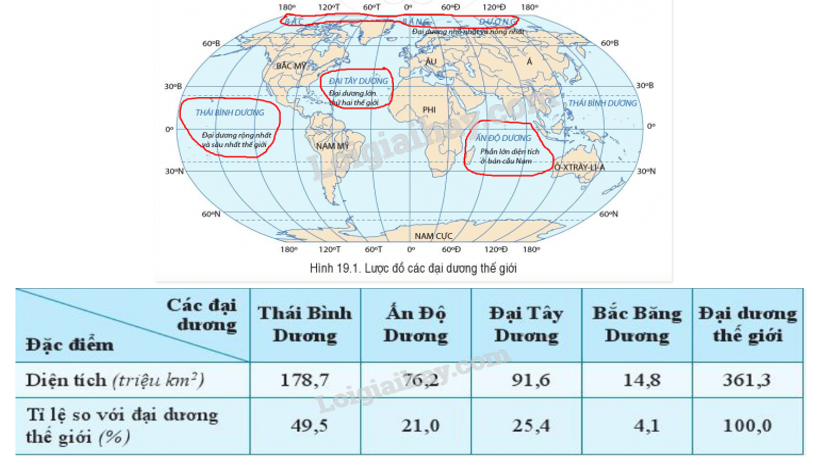
**Bước 3:** Trao đổi thảo luận và báo cáo kết quả

- Cá nhân/nhóm báo cáo kết quả làm việc.

- Các học sinh khác có ý kiến nhận xét, bổ sung.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh điều chỉnh, hoàn thiện kết quả và ghi chép kiến thức, chốt lại nội dung học tập.

- GV bổ sung thêm so sánh diện tích của các đại dương trên Trái Đất.



**Nếu còn thời gian:**

***\* GV mở rộng và giới thiệu về phần mềm Google Earth để xác định vị trí của các đại dương trên thế giới***

**Bước 4:** Đánh giá và chốt kiến thức

- Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh

- Chuẩn kiến thức:

GV chuẩn kiến thức:

|  |
| --- |
| 1. **Đại dương thế giới**  * Đại dương thế giới là lớp nước liên tục bao quanh bề mặt Trái Đất * Trên Trái Đất có bốn đại dương: Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Đại Tây Dương, Bắc Băng Dương |

**2.2. Tìm hiểu độ muối, nhiệt độ của nước biển.**

a. Mục tiêu

- Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới

b. Nội dung

- Tìm hiểu sự khác biệt và giải thích nguyên nhân sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối của vùng biển nhiệt đới và ôn đới.

- Tìm hiểu vai trò của độ muối trong cuộc sống.

c. Sản Phẩm

- Câu trả lời của học sinh

- Thông tin phản hồi Phiếu học tập số 1

* Hướng dẫn đánh giá sản phẩm học tập

d. Cách thức tổ chức

**Bước 1**: Giao nhiệm vụ cho học sinh

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhiệm vụ 1: Đọc phần thông tin SGK mục 2a, 2b, trang 164.** |  | |
| **\*Nhiệm vụ 2: Thảo luận theo nhóm (khoảng 10 phút)** | | |
| **Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Giáo viên giới thiệu đến HS 2 phiếu học tập | | 2, Độ muối, nhiệt độ của nước biển |
|  | | |
|  | | |
|  | | |
| - Giáo viên chia lớp thành 6 nhóm  + Nhóm 2,4,6: Tìm hiểu nhiệt độ của nước biển và đại dương  + Nhóm 1,3,5: Tìm hiểu độ muối của nước biển và đại dương  - Các nhóm nhận phiếu học tập, bút dạ, nam châm, cử nhóm trưởng, thư kí của nhóm và thực hiện theo 2 giai đoạn:  ***+ Giai đoạn 1****: HS* hoạt động cá nhân tại chỗ và hoàn thành phiếu học tập cá nhân mà GV phát (thời gian: khoảng 3 phút)  ***+ Giai đoạn 2:*** HS di chuyển thảo luận theo nhóm, thống nhất ý kiến chung và ghi đáp án vào phiếu học tập của cả nhóm (Thời gian: Khoảng 7 phút) | | |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Mỗi thành viên làm việc độc lập suy nghĩ về vấn đề giáo viên yêu cầu và hoàn thiện phiếu học tập của mình trong 3 phút, sau đó có thêm 5 phút để cả nhóm cùng thống nhất đưa ra đáp án chung điền vào phiếu học tập của nhóm.  - Giáo viên bao quát học sinh, đến từng nhóm hợp tác với học sinh khi học sinh có câu hỏi thắc mắc. Giáo viên chú ý đến học sinh ở bước làm việc cá nhân  Bước 3: Báo cáo, thảo luận  - Giáo viên lấy tinh thần xung phong của 02 nhóm có bài làm nhanh nhất lên bảng báo cáo.  - HS lên trình bày phiếu học tập của nhóm kết hợp xác định trên bản đồ. Các nhóm khác theo dõi, nêu ý kiến bổ sung, phản biện.  Bước 4: Kết luận, nhận định  + GV chiếu trên màn hình phiếu học tập hoàn chỉnh | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |

**+ Gv nhận xét quá trình hoạt động của các nhóm, đánh giá sản phẩm , phong cách thuyết trình của các nhóm và chuẩn hóa kiến thức.**

**+ Các nhóm còn lại đổi chéo cho nhau chấm chữa sau khi giáo viên chuẩn kiến thức.**

|  |  |
| --- | --- |
| **GV chiếu thêm một số hình ảnh giúp HS phân biệt được độ muối khác nhau giữa các biển và đại dương:** | |
| Đánh giá và chốt kiến thức  - Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh  - Chuẩn kiến thức: | |
| **2. Độ muối, nhiệt độ của nước biển.**  - Nhiệt độ trung bình: 170C  - Nhiệt độ thay đổi theo vĩ độ, theo mùa, theo độ sâu  - Độ muối trung bình: 35%0  - Độ muối của nước biển và đại dương phụ thuộc vào nước mưa, nước sông đổ vào và độ bôc hơi.  - Nhiệt độ và độ muối của vùng biển nhiệt đới cao hơn vùng biển ôn đới | |
| **Hoạt động 3: Luyện tập (khoảng 6 phút)**  **a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức của bài học, tạo niềm vui, giải trí cuối giờ**  **b. Phương pháp/kĩ thuật dạy học: Trò chơi, đặt câu hỏi**  **c. Tổ chức thực hiện:** | |
| * **GV đưa ra 05 câu hỏi trắc nghiệm** * **HS thực hành trả lời bằng cách giơ phiếu trả lời (phiếu in từ phần mềm Plickers)**      * **GV dung điện thoại thống kê kết quả và củng cố bài học cho HS.** | |
| **Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ:  - Giáo viên đọc câu hỏi, điều hành, bao quát HS trong quá trình luyện tập  - Học sinh luyện tập theo hướng dẫn của giáo viên.  **Bước 3:** Kết thúc phần luyện tập  - Giáo viên nhận xét, rút kinh nghiệm sau  - Tổng kết lại nội dung của bài, củng cố kiến thức cho học sinh. |  |
| **Hoạt động 4. Vận dụng (2 phút – Học sinh hoàn thiện ở nhà)**  **a. Mục tiêu:**  **- Giúp** **HS vận dụng kiến thức về đã học trong bài để vận dụng liên hệ với vùng biển Việt Nam**  **- Phát triển năng lực tự học của học sinh**  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**   * Con người đã biết khai thác độ mặn của muối biển và đại dương để làm gì? * Kể tên các vùng sản xuất muối ở nước ta mà em biết?   Chúng ta cần sử dụng muối như thế nào để đảm bảo sưc khỏe?    **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Học sinh lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện nhiệm vụ (hoàn thiện ở nhà)  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Học sinh báo cáo kết quả vào đầu giờ tiết học sau.  - Gv nhận xét, củng cố kiến thức cho HS.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Nhận xét, đánh giá ý thức thực hiện và kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh |  |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

**……………………………………………………………………………… ………………………………………………………………………………**